

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 239/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2022, giữa:

\* **Nguyên đơn:** Ông **Nguyễn Ngọc S** – sinh năm 1972

Địa chỉ: Tổ 2 Phú Trung 1, Vĩnh Thạnh, Nha Trang, Khánh Hòa.

\* **Bị đơn:** Bà **Nguyễn Khánh H** – sinh năm 1976

Địa chỉ: 9/1B Nguyễn Thiện Thuật, Lộc Thọ, Nha Trang, Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 3 năm 2022;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Ngọc S và bà Nguyễn Khánh H.**

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Về con chung: Bà Nguyễn Khánh H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng hai con chung là cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh N (sinh 26/3/2005) và cháu Nguyễn Minh H (sinh 17/9/2012). Ông Nguyễn Ngọc S cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh N số tiền 3.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 3/2022 cho đến khi cháu N tròn 18 tuổi.

Ông Nguyễn Ngọc S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Quy định: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành

án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2. Về tài sản chung và nợ chung: Ông S và bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Ông Nguyễn Ngọc S tự nguyện nộp toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật. Như vậy, ông S phải nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001201 ngày 25/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Nha Trang (2 bản);
- Chi cục THA dân sự Tp. Nha Trang;
- UBND phường Phước Tân, Nha Trang;  
(Số 06 ngày 12/01/1996).
- Lưu hồ sơ, án văn.

**THẨM PHÁN**

**Đàm Thị Bích Ngọc**